



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2017

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ (2017-2022)**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XI thông qua;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2017-2022) theo các nội dung dưới đây:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết phải có mặt tại Đại hội.

**Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS):** Được thực hiện theo Điều (29). Điều (38) Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Điều 4. Đề cử, ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu**

**4.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS**

- Việc đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS của các cổ đông được thực hiện theo Khoản 3 Điều 28 và Khoản 5 điều 37 của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS của các cổ đông tại Đại hội không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử thêm số ứng cử viên còn lại vào danh sách bầu cử.

**4.2. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu**

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội này là 05 thành viên.

- Số lượng thành viên BKS được bầu tại Đại hội này là 03 thành viên.

**Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS bao gồm:

5.1. Đơn ứng viên hoặc đề cử vào HĐQT, BKS (theo mẫu)

5.2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai, có dán ảnh (theo mẫu)

5.3. Bản sao Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

## **Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

### **6.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:**

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

### **6.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu theo mã số cổ đông.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).
- Khi nhận phiếu bầu cử, cổ đông có trách nhiệm kiểm tra các thông tin trước khi thực hiện bầu cử. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

## **Điều 7. Phương thức bầu cử**

7.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số phiếu bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất cứ ứng viên nào.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (x) với số thành viên của HĐQT hoặc số thành viên BKS được bầu được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccc} \text{Tổng số phiếu} & & \text{Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc cổ phần} & & \text{Số thành viên} \\ & = & & \times & \\ \text{bầu cử} & & \text{được ủy quyền} & & \text{được bầu} \end{array}$$

Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

- **Trường hợp bầu dồn đều:** Cổ đông muốn chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên thì tích dấu (X) vào cột “số phiếu bầu” của từng ứng viên.
- **Trường hợp bầu dồn lệch:** Khi đồng ý bầu cho ứng viên nào thì cổ đông viết phiếu bầu vào cột “số phiếu bầu” của từng ứng viên; nếu không bầu cho ứng viên thì cổ đông bỏ trống.

7.2. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện dưới đây:

- Phiếu bầu do Ban bầu cử phát ra có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách (số ứng viên bầu ( $\leq$ ) số ứng viên cần bầu).

7.3. Phiếu bầu không hợp lệ khi có các điều kiện dưới đây:

- Phiếu bầu không do Ban bầu cử phát ra.
- Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số người cho phép (bầu nhiều hơn 5 người đối với bầu thành viên HĐQT và hơn 3 người đối với bầu thành viên BKS).

- Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Khi bầu dồn đều nhưng không tích dấu nhân (X) đủ cho các ứng viên được bầu (5 người đối với bầu thành viên HĐQT và 3 người đối với bầu thành viên BKS).

- Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình.

#### **Ví dụ về nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng bầu thành viên HĐQT là 5, BKS là 3;

- Cổ đông A sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có  $1.000 \times 5 = 5.000$  phiếu để bầu các thành viên HĐQT và  $1.000 \times 3 = 3.000$  phiếu để bầu các thành viên BKS.

- Theo phương thức bầu dồn phiếu, cổ đông A có thể bầu theo một trong các trường hợp như sau với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá 5.000 phiếu bầu thành viên HĐQT và 3.000 phiếu bầu thành viên BKS:

Trường hợp 1: Bầu đều số phiếu bầu cho tất cả thành viên HĐQT hoặc BKS (mỗi ứng cử viên 1.000 phiếu);

Trường hợp 2: Bầu số phiếu khác nhau cho mỗi ứng cử viên HĐQT hoặc BKS (VD: ứng cử viên X: 2.000 phiếu bầu; ứng cử viên Y: 1.000 phiếu bầu; ứng cử viên Z: 0 phiếu bầu;...).

- Theo nguyên tắc trên, có thể một ứng cử viên có số phiếu bầu lớn hơn 100%.

#### **Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

#### **Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS**

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (05 người), thành viên BKS (03 người).

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau, cuối danh sách và vượt quá số lượng cần bầu thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

#### **Điều 10. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 11.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa giải quyết và sẽ được ghi vào biên bản họp ĐHĐCĐ.

Quy chế này gồm có 11 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có giá trị khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU

(Kèm theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Nhiệm kỳ 2017-2022)

### 1. Bầu đồn phiếu:

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu đồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số phiếu bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

### 2. Cách thức bầu:

#### 2.1 Xác định tổng số phiếu bầu của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền):

Tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{bầu cử} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc cổ phần} \\ \text{được ủy quyền} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu} \end{array}$$

**Ví dụ:** Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 05 người, bầu vào BKS là 03 người. Ông X là cổ đông nắm giữ **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số phiếu bầu cử HĐQT của ông X là  $1.000 \times 5 = 5.000$  phiếu và tổng số phiếu bầu cử BKS là  $1.000 \times 3 = 3.000$  phiếu.

#### 2.1. Cách thức bầu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông X chia tổng số phiếu bầu của mình là 5.000 phiếu cho một số ứng cử viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông A	1.000
2	Ông B	
3	Ông C	800
4	Ông D	2.200
5	Ông E	1.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000</b>

**Hoặc ông X có thể phân chia số phiếu bầu đều nhau để bầu cho các ứng cử viên như sau:**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số quyền bầu cử</b>
1	Ông A	X
2	Ông B	X
3	Ông C	X
4	Ông D	X
5	Ông E	X

**Lưu ý:** Ông X chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 5.000 phiếu bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.

